SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TP. HCM
TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ - KỸ THUẬT SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH
DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: **Vẽ kỹ thuật**
Ngành:**Xây dựng**
Lớp: **12XD2**
Giờ thi: 17h00 – 18h00

Khóa: **08 (2012 - 2014)**
Ngày thi: 24/3/2013

Thi lần: **1**
Học kỳ: **I**
Năm học: **2012 - 2013**
Phòng thi:

TT	Mã HS	Họ & Tên		Ngày sinh	Điểm qúa trình					Số tờ	Thí sinh (Ký tên)	Điểm thi HP		Ghi chú
					HS 1	HS 1	HS 2	HS 2	TB KT			Bằng số	Bằng chữ	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
~~1~~	~~12XD2001~~	~~Nguyễn Thị~~	~~An~~	~~17/10/1980~~	~~5.0~~		~~5.0~~		~~5.0~~		Vắng			
2	12XD2002	Phan Thanh	**Bình**	14/08/1992	5.0		5.0		**5.0**			5,5	Năm rưỡi	XT
3	12XD2004	Võ Văn	**Đồng**	09/04/1992	8.0		5.0		**6.0**		Đồng	7,5	Bảy rưỡi	
~~4~~	~~12XD2005~~	~~Huỳnh Hữu~~	~~Đức~~	~~10/08/1992~~	~~5.0~~		~~5.0~~		~~5.0~~		Vắng			K2+XT+TV
5	12XD2006	Bùi Trọng	**Đức**	23/12/1991	8.0		9.0		**8.7**			8	Tám	
6	12XD2007	Trương Quang	**Giảng**	21/12/1987	3.0		5.0		**4.3**			3,5	Ba rưỡi	K2+XT
~~7~~	~~12XD2012~~	~~Nguyễn Trung~~	~~Hiếu~~	~~19/06/1991~~	~~6.0~~		~~6.0~~		~~6.0~~		Vắng			
8	12XD2013	Trần Văn	**Hiếu**	00/00/1988	7.0		8.0		**7.7**			2	Hai	K2
9	12XD2014	Lê Thế	**Hoàng**	08/04/1981	6.0		5.0		**5.3**			3,5	Ba rưỡi	K2
10	12XD2015	Trương Thanh	**Hoàng**	18/06/1970	8.0		8.0		**8.0**			4,5	Bốn rưỡi	
~~11~~	~~12XD2~~	~~Bùi Ngọc~~	~~Hưng~~	~~24/04/1991~~	~~8.0~~		~~5.0~~		~~6.0~~		Vắng			
~~12~~	~~12XD2018~~	~~Nguyễn Dương~~	~~Khang~~	~~25/08/1994~~	~~7.0~~		~~3.0~~		~~4.3~~		Vắng			K2
13	12XD2020	Nguyễn Công	**Lai**	02/09/1986	6.0		8.0		**7.3**			5	Năm	K2 +XT
14	12XD2025	Nguyễn Như	**Long**	03/13/1982	9.0		10.0		**9.7**			9	Chín	
15	12XD2028	Lê Văn	**Minh**	04/04/1986	8.0		5.0		**6.0**			5,5	Năm rưỡi	
~~16~~	~~12XD2029~~	~~Trần Tuấn~~	~~Nam~~	~~17/03/1990~~	~~5.0~~				~~1.7~~		Vắng			K2
17	12XD2031	Hồ Hoàng	**Phương**	12/05/1991	8.0		5.0		**6.0**			8,5	Tám rưỡi	K2
18	12XD2032	Ngô Minh	**Quan**	25/06/1988	8.0		8.0		**8.0**			7,5	Bảy rưỡi	TV+XT
19	12XD2035	Bùi Văn	**Quý**	03/06/1988	8.0		9.0		**8.7**			9	Chín	
20	12XD2037	Lê Triển	**Tài**	01/20/1983	9.0		6.0		**7.0**			9	Chín	
21	12XD2039 2042	Trần Hiển Nhật	**Tân**	04/11/1981	6.0		5.0		**5.3**			8	Tám	
22	12XD2041	Huỳnh Phong	**Thái**	20/07/1991	8.0		2.0		**4.0**			4	Bốn	
23	12XD2045	Trần Văn	**Thắng**	06/01/1980	8.0		10.0		**9.3**			8,5	Tám rưỡi	
24	12XD2047	Nguyễn Minh	**Thoại**	30/01/1979	8.0		9.0		**8.7**			9	Chín	
25	12XD2048	Phan Quốc	**Thuần**	12/03/1990	8.0		5.0		**6.0**			7	Bảy	MH+XT+TV

TT	Mã HS	Họ & Tên		Ngày sinh	Điểm qúa trình					Số tờ	Thí sinh (Ký tên)	Điểm thi HP		Ghi chú
					HS 1	HS 1	HS 2	HS 2	TB KT			Bằng số	Bằng chữ	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
26	12XD2050	Đỗ Minh	**Tiến**	27/11/1987	8.0		8.0		**8.0**			4,5	Bốn rưỡi	K2
27	12XD2052	Đào Duy	**Triều**	20/12/1985	5.0		9.0		**7.7**			8	Tám	TV
28	12XD2	Phan Huy	**Triều**	04/04/1986	5.0		5.0		**5.0**			3	Ba	K2
29	12XD2053	Trần Thanh	**Trung**	22/10/1982	8.0		9.0		**8.7**			8,5	Tám rưỡi	XT
30	12XD2057	Châu Thành	**Văn**	08/05/1972	7.0		9.0		**8.3**			5,5	Năm rưỡi	
31	12XD2058 61	Hồ Thành	**Viên**	01/01/1993	7.0		5.0		**5.7**			7,5	Bảy rưỡi	K2 R
32	12XD2059	Nguyễn Hồ	**Vinh**	27/05/1991	8.0		9.0		**8.7**			7	Bảy	TV
33	12XD2060	Hoàng Thanh	**Vũ**	12/05/1989	9.0		5.0		**6.3**			8,5	Tám rưỡi	K2
34	12XD2061	Đăng Thanh	**Xuân**	06/02/1989	7.0		9.0		**8.3**			6,5	Sáu rưỡi	TV
35	12XD2062	Trịnh Hữu	**Ý**	25/09/1987	5.0		9.0		**7.7**			5,5	Năm rưỡi	
36	12XD2	Trần Văn	**Đào**	14/07/1986	5.0		5.0		**5.0**			3	Ba	
37	12XD2	Vũ Đình	**Nhân**	28/06/1983	5.0		5.0		**5.0**			4	Bốn	
38	12ĐC2021	Phạm Minh	**Khoa**	09/07/1993	7.0		8.0		**7.7**			7	Bảy	
~~39~~	~~12ĐC2028~~	~~Cao Vinh~~	~~**Quang**~~	~~08/09/1991~~	~~7.0~~		~~7.0~~		~~**7.0**~~					
40	11XD123	Giáp Ngọc	**Hùng**	13/12/1987	5.0		5.0		**5.0**			5,5	Năm rưỡi	
41	11XD169	Nguyễn Quang	**Quy**	05/07/1979	5.0		7.0		**6.3**			3,5	Ba rưỡi	

Tổng số: 41 thí sinh.

Tp.HCM, ngày ..... tháng ..... năm .....

HIỆU TRƯỞNG
(Duyệt)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ-KỸ THUẬT SÀI GÒN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Việt Dũng

PHÒNG ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Như Quỳnh

+ Số thí sinh có mặt: 34
+ Số thí sinh vắng mặt: 07
+ Số bài thi: 34
+ Số tờ giấy thi: 34

Ghi chú :

+ Thí sinh vắng thi thì CB coi thi gạch từ cột (1) đến cột (10); cột (11) ghi chữ "vắng"; gạch tiếp từ cột (12) đến cột (14).
+ Ngay sau khi nhận kết quả chấm thi từ giáo viên, phòng Đào tạo photo Danh sách này chuyển cho CB ghi Sổ đăng ký học sinh.
* Ngày giao - nhận: 26/03/2013
* Người giao *(Ký, họ tên)*: .....
* Người nhận *(Ký, họ tên)*: .....

Cán bộ coi thi 1
(Ký & ghi họ tên)

Đào Trọng Khả

Cán bộ coi thi 2
(Ký & ghi họ tên)

Vũ Thị Thiên

Giáo viên chấm thi 1
(Ký & ghi họ tên)

Phan Tài Đài

Giáo viên chấm thi 2
(Ký & ghi họ tên)

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TP. HCM
TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ - KỸ THUẬT SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH
DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: **Vẽ kỹ thuật** Thi lần: **1**

Ngành:**Xây dựng** Học kỳ: **I**

Lớp: **11XD2** Khóa: **07(2011 - 2013)** Năm học: **2012 - 2013**

Giờ thi: **17h00** Ngày thi: **24/03/2013** Phòng thi: A3 13 17

TT	Mã HS	Họ & Tên		Ngày sinh	Điểm qúa trình					Số tờ	Thí sinh (Ký tên)	Điểm thi HP		Ghi chú
					HS1	HS1	HS2	HS2	TB KT			Bằng số	Bằng chữ	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	11XD2	Trần Trọng	**Nghĩa**	01/05/1993	5.0		5.0		5.0			6	Sáu	
2	11XD2	Nguyễn Văn	**Quý**	12/12/1987	5.0		7.0		6.3			7,5	Bảy rưỡi	

Tổng số: **2** thí sinh.

Tp.HCM, ngày ..20. tháng ....03.. năm ..2013

HIỆU TRƯỞNG 25/3/2013
(Duyệt)

TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ - KỸ THUẬT SÀI GÒN

ThS. Nguyễn Việt Dũng

PHÒNG ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Như Quỳnh

+ Số thí sinh có mặt:..02...
+ Số thí sinh vắng mặt:....0....
+ Số bài thi:..... 02
+ Số tờ giấy thi:.....02

Ghi chú :

+ Thí sinh vắng thi thì CB coi thi gạch từ cột (1) đến cột (10); cột (11) ghi chữ "vắng"; gạch tiếp từ cột (12) đến cột (14).

+ Ngay sau khi nhận kết quả chấm thi từ giáo viên, phòng Đào tạo photo Danh sách này chuyển cho CB ghi Sổ đăng ký học sinh.

* Ngày giao - nhận: 26/03/2013
* Người giao *(Ký, họ tên)*:.....
* Người nhận *(Ký, họ tên)*:.....

Cán bộ coi thi 1
(Ký & ghi họ tên)

Đào Trọng Kha

Cán bộ coi thi 2
(Ký & ghi họ tên)

Võ Thị Thiên

Giáo viên chấm thi 1
(Ký & ghi họ tên)

Phạm Tất Đắc

Giáo viên chấm thi 2
(Ký & ghi họ tên)

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TP. HCM
TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ - KỸ THUẬT SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH
DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Vẽ kỹ thuật — **Thi lần: 02**
Ngành : Điện công nghiệp — **Học kỳ : I**
Lớp : 12XĐ2 — **Khóa: 08 (2012-2014)** — **Năm học: 2012-2013**
Giờ thi: **17h00** — Ngày thi: **24/03/2013** — **Phòng thi:** ~~A 3.1~~

TT	Mã HS	Họ & Tên		Ngày sinh	Điểm qúa trình					Số tờ	Thí sinh (Ký tên)	Điểm thi HP		Ghi chú
					HS 1	HS 1	HS 2	HS 2	TB KT			Bằng số	Bằng chữ	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	11XD040	Nguyễn Minh	**Ngọc**	03/03/1993	7.0		5.0		5.7			5,5	Năm phẩy năm	
~~2~~	~~11XD112~~	~~Nguyễn Thanh~~	~~**Hà**~~	~~09/05/1987~~	~~5.0~~		~~5.0~~		~~5.0~~					

Tổng số : **2** thí sinh.

Tp.HCM, ngày 20 tháng 03 năm 2013

HIỆU TRƯỞNG 25/3/2013
(Duyệt)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ-KỸ THUẬT SÀI GÒN

Ths. Nguyễn Việt Dũng

PHÒNG ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Như Quỳnh

+ Số thí sinh có mặt:.....
+ Số thí sinh vắng mặt:...01...
+ Số bài thi:..... 01
+ Số tờ giấy thi:.....01

Ghi chú :

+ Thí sinh vắng thi thì CB coi thi gạch từ cột (1) đến cột (10); cột (11) ghi chữ "vắng"; gạch tiếp từ cột (12) đến cột (14).
+ Ngay sau khi nhận kết quả chấm thi từ giáo viên, phòng Đào tạo photo Danh sách này chuyển cho CB ghi Sổ đăng ký học sinh.
* Ngày giao - nhận:.....26/03/2013
* Người giao *(Ký, họ tên)* :.....
* Người nhận *(Ký, họ tên)* :.....

Cán bộ coi thi 1
(Ký & ghi họ tên)

Đào Trọng Kha

Cán bộ coi thi 2
(Ký & ghi họ tên)

Vũ Thị Thiên

Giáo viên chấm thi 1
(Ký & ghi họ tên)

Trần Tất Đắc

Giáo viên chấm thi 2
(Ký & ghi họ tên)

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TP. HCM
TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ - KỸ THUẬT SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH
DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần:Vẽ kỹ thuật — **Thi lần: 01**
Ngành : Xây dựng — **Học kỳ : I**
Lớp : 11XD2 — **Khóa: 07 (2011-2013)** — **Năm học: 2012-2013**
Giờ thi: **17h00** — Ngày thi: **24/03/2013** — Phòng thi: **A 3.1**

TT	Mã HS	Họ & Tên	Ngày sinh	Điểm qúa trình					Số tờ	Thí sinh (Ký tên)	Điểm thi HP		Ghi chú
				HS 1	HS 1	HS 2	HS 2	TB KT			Bằng số	Bằng chữ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	11XD204	Hồ Tấn **Tới**	10/10/1987	3		5.0		**4.3**			4,5	Bốn rưỡi	

Tổng số : **1** thí sinh.

Tp.HCM, ngày 25 tháng 3 năm 2013

HIỆU TRƯỞNG 25/3/2013
(Duyệt)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ-KỸ THUẬT SÀI GÒN

Hồ Nguyễn Việt Dũng

PHÒNG ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Như Quỳnh

+ Số thí sinh có mặt:.....1.....
+ Số thí sinh vắng mặt:.....0.....
+ Số bài thi:.....1.....
+ Số tờ giấy thi:..1.....

Ghi chú :

+ Thí sinh vắng thi thì CB coi thi gạch từ cột (1) đến cột (10); cột (11) ghi chữ "vắng"; gạch tiếp từ cột (12) đến cột (14).
+ Ngay sau khi nhận kết quả chấm thi từ giáo viên, phòng Đào tạo photo Danh sách này chuyển cho CB ghi Sổ đăng ký học sinh.
* Ngày giao - nhận:...26/03/2013.....
* Người giao *(Ký, họ tên)* :.....
* Người nhận *(Ký, họ tên)* :.....

Cán bộ coi thi 1
(Ký & ghi họ tên)

Đào Trọng Kha

Cán bộ coi thi 2
(Ký & ghi họ tên)

Vũ Thị Thiên

Giáo viên chấm thi 1
(Ký & ghi họ tên)

Phạm Tài Đức

Giáo viên chấm thi 2
(Ký & ghi họ tên)

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TP. HCM
TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ - KỸ THUẬT SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH
DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần:Vẽ kỹ thuật | **Thi lần: 01**
Ngành : Xây dựng | **Học kỳ : I**
Lớp : 11XD2 | **Khóa: 07 (2011-2013)** | **Năm học: 2012-2013**
Giờ thi: **17h00** | Ngày thi: **24/03/2013** | Phòng thi: **B 1.1**

TT	Mã HS	Họ & Tên	Ngày sinh	Điểm qúa trình					Số tờ	Thí sinh (Ký tên)	Điểm thi HP		Ghi chú
				HS 1	HS 1	HS 2	HS 2	TB KT			Bằng số	Bằng chữ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	11XD092	Phạm **Chương**	15/12/1993	5		6.0		**5.7**			5	Năm	

Tổng số : **1** thí sinh.

Tp.HCM, ngày 20 tháng 03 năm 2013

HIỆU TRƯỞNG 25,3,2013
(Duyệt)

ThS. Nguyễn Việt Dũng

PHÒNG ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Như Quỳnh

+ Số thí sinh có mặt: 01
+ Số thí sinh vắng mặt: 0
+ Số bài thi: 01
+ Số tờ giấy thi: 01

Ghi chú :

+ Thí sinh vắng thi thì CB coi thi gạch từ cột (1) đến cột (10); cột (11) ghi chữ "vắng"; gạch tiếp từ cột (12) đến cột (14).
+ Ngay sau khi nhận kết quả chấm thi từ giáo viên, phòng Đào tạo photo Danh sách này chuyển cho CB ghi Sổ đăng ký học sinh.

* Ngày giao - nhận: 26/03/2013
* Người giao *(Ký, họ tên)*: .....
* Người nhận *(Ký, họ tên)*: .....

Cán bộ coi thi 1
(Ký & ghi họ tên)

Đào Trọng Khà

Giáo viên chấm thi 1
(Ký & ghi họ tên)

Trần Tất Đắc

Cán bộ coi thi 2
(Ký & ghi họ tên)

Vũ Thị Thiều

Giáo viên chấm thi 2
(Ký & ghi họ tên)